

Bản án số: 250/2017/HSPT
Ngày 01/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2017/HSPT ngày 31/10/2017 đối với các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh D, sinh ngày 03/02/1989; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ X, Khu vực Y, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: K2 đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 215175xxx; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Kinh doanh Internet; Con ông Trần Minh D (c) và bà Nguyễn Thị P (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 11/5/2017. Có mặt.

2. Trương Đ, sinh ngày 24/09/1994; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4x, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201726xxx; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trương Đ (s) và bà Huỳnh Thị E (s); Tiền án: Chưa; Tiền sự:

- Ngày 30/7/2015, bị Công an phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/8/2016, bị Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra tù ngày 18/4/2015.

Bị cáo bị bắt giam ngày 11/5/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 11/5/2017, tại quán cà phê số 5XX, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Trần Minh D và Trương Đ đang bán ma túy cho Nguyễn Văn Đức H. Thu giữ của: Nguyễn Văn Đức H 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng (*niêm phong ký hiệu A*); Trương Đ số tiền 700.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu tím BKS 43X3-0007, số khung RL0E1S9407Y017244, số máy 1S94-017244; Trần Minh D 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, kèm theo sim mang số thuê bao 0934.922.411.

Theo Kết luận giám định số 303/GĐ-MT ngày 19/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Mẫu tinh thể rắn gửi giám định có thành phần Methamphetamine, trọng lượng là 0,343g.

Ban đầu Trần Minh D thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đức H 02 lần (kể cả lần bị bắt quả tang), sau đó D thay đổi lời khai không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn Đức H. Tuy nhiên, theo lời khai của Trương Đ, Nguyễn Văn Đức H, lời khai ban đầu của Trần Minh D và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định: Trần Minh D và Trương Đ bắt đầu bán ma túy từ ngày 10/5/2017 đến khi bị bắt. Nguồn gốc ma túy là D lấy của 01 người tên Q về bán lại cho Nguyễn Văn Đức H 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào trưa ngày 10/5/2017, tại nhà của H tại tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Trần Minh D và Trương Đ bán cho H 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau khi bán ma túy, D đưa tiền bán ma túy cho Đ 02 lần (mỗi lần 500.000đ) với tổng số tiền 1.000.000đ để về đưa lại cho Q, Đ sử dụng số tiền này đổ xăng và tiêu xài hết 100.000đ, còn lại 900.000đ Đ đưa lại cho Q.

Lần 2: Vào trưa ngày 11/5/2017, H gọi điện hỏi mua của Trần Minh D 700.000đ ma túy. D đồng ý và hẹn đến quán cà phê tại số 5xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. D gọi điện cho người tên Q nói Q đem ma túy đến nhà của Đ. Quân đem 01 gói ma túy lại đưa cho D. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D cùng Đ mang gói ma túy này đến quán cà phê tại 5xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng gặp H. Tại đây, D bỏ gói ma túy vào hộp diêm rồi đưa cho H, H kiểm tra và đưa cho D số tiền 700.000đ. D đưa tiền vừa bán ma túy được cho Đ giữ thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xử phạt: Trần Minh D 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/5/2017.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xử phạt: Trương Đ 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/5/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 30/9/2017 và ngày 06/10/2017, các bị cáo Trần Minh D, Trương Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình, xử phạt mỗi bị cáo 08 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh D, Trương Đ cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng tội và các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh D, Trương Đ cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Trần Minh D và Trương Đ đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đức H, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 10/5/2017 tại nhà của H thuộc tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, D và Đ bán ma túy cho H với số

tiền 1.000.000đ. Lần thứ hai vào lúc 12 giờ ngày 11/05/2017 tại quán cà phê số 5xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Trần Minh D và Trương Đ đang bán ma túy cho Nguyễn Văn Đức H thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang và thu giữ tang vật. Do đó, Bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Trong vụ án này, bị cáo Trần Minh D là người đóng vai trò chính, là người khởi xướng và mua ma túy để bán lại cho Nguyễn Văn Đức H, bị cáo Trương Đ có vai trò giúp sức nhưng có nhân thân xấu, đã từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án 08 năm 06 tháng tù đã là thỏa đáng, không nặng. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm của đại điểm Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các bị cáo Trần Minh D, Trương Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xử phạt: **Trần Minh D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/5/2017.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xử phạt: **Trương Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/5/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Minh D và Trương Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CATP ĐN (PV27);
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Lưu HS; HCTP
- Sơ Tư pháp TPĐN
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cảnh

